TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Tuấn

Ông Thạch Quơne

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1957, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và Bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956 và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 09/01/2018 bị công an xã Đ, huyện C xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 04/10/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị N1, sinh năm: 1961, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn H (đã chết) và bà Dương Thị S (đã chết); Chồng là Phạm Văn T1, sinh năm: 1964 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 09/01/2018 bị công an xã Đ, huyện C

xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 04/10/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1953 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: 11 (mười một) bộ bài tứ sắc; 01 (một) tấm trải bằng cao su màu trắng, kích thước 1,01 x 01m.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 26/8/2018 bị cáo Nguyễn Thị N đang đi bộ trên đường về nhà thì gặp Nguyễn Thị T, hai người rủ nhau đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền và địa điểm tại nhà bỏ hoang của ông Bùi Văn N. Sau đó hai người tiếp tục đi đến nhà Bà Nguyễn Thị T1 thì được bà Thân đồng ý cùng tham gia. Bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T mỗi người đưa cho bà Thân 4.000 đồng để bà Thân mua 10 (mười) bộ bài tứ sắc về chơi. Bà Thân nhờ một đứa em nhỏ (không nhớ họ tên) đang đạp xe đi trên đường mua dùm 10 bộ bài tứ sắc. Khi có 10 bộ bài tứ sắc thì bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị T1 cùng nhau đến địa điểm đã chọn. Tại địa điểm đánh bạc, bà Thân phát hiện có sẵn một bộ bài tứ sắc và một tấm trải bằng cao su màu trắng nên tất cả ba người sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc. Theo thỏa thuận chơi đánh bạc tính thắng thua từng ván, mỗi ván từng người cược số tiền 5.000đ/1 ván, mỗi ván bài chỉ có một người tới bài (thắng), hai người còn lại thua, nếu tới quan thì hai người còn lại mỗi người thua 10.000 đồng, nếu tới trơn thì mỗi người chơi thua 5.000 đồng. Người tới bài là người trên tay không còn quân bài nào lẻ, người tới quan là người thắng trên tay có 04 cây bài cùng nhau về tên gọi và màu sắc (ví dụ: 04 cây pháo xanh hay 04 cây tốt xanh …), tới trơn là người thắng trên tay không có 04 cây bài cùng nhau về màu sắc và tên gọi.. Sau khi thỏa thuận xong, Nguyễn Thị T để trên chiếu bạc gần vị trí ngồi số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, Bà Nguyễn Thị T1 để số tiền 600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị N để số tiền 50.000 đồng. Sau khi đánh được khoảng ba ván bài thì có Phan Thị N1 đi đến cùng tham gia đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì lực lượng tuần tra công an xã Đ, huyện C phát hiện bắt quả tang, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc 800.000 đồng, 11 bộ bài tứ sắc và hai tấm cao su.

Quá trình điều tra xác định được số tiền đánh bạc của bốn người tham gia đánh bạc là 770.000 đồng, số tiền còn lại 30.000 đồng không xác định được của ai. Quá trình làm việc, bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo Phan Thị N1, Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị T1 thừa nhận trong ngày 26/8/2018 có tham gia đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền như đã nêu trên. Mặc dù, số tiền thu được trên chiếu bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng qua xác minh xác

định được vào ngày 09/01/2018 Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T và Phan Thị N1 bị công an xã Châu Điền, huyện C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó hành vi của Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T và Phan Thị N1 đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó ngày 04/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị can Nguyễn Thị T đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị can T bằng biện pháp bắt bị can để tạm giam, tiến hành bắt bị can để tạm giam không được nên ra quyết định truy nã. Xét thấy, việc tách hành vi của bị can Nguyễn Thị T không ảnh hưởng đến sự thật của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định tách vụ án hình sự.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T1 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị T1 số tiền 1.500.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Phan Thị N1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Phan Thị N1, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đối với bị cáo Phan Thị N1 có anh ruột là ông Phan Văn Mong tham gia cách mạng và đã hy sinh được công nhận là Liệt sĩ, được Nhà nước truy tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; còn bị cáo Nguyễn Thị N là người cao tuổi; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thị N1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Phan Thị N1 thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N và Phan Thị N1: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào ngày 26/8/2018 tại căn nhà bỏ hoang của ông Bùi Văn N thuộc ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Phan Thị N1 đã có hành vi đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền. Tuy số tiền thu được trên chiếu bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó vào ngày 09/01/2018 Nguyễn Thị N và bị cáo Phan Thị N1 đã bị công an xã Châu Điền, huyện C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Phan Thị N1 đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn ở địa phương; bản thân các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc mà được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm, đồng thời các bị cáo biết rõ rằng mình đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu tiếp tục tái phạm sẽ bị xử lý hình sự, thay vì làm tốt vai trò của bản thân trong gia đình là nuôi dưỡng, giáo dục con cháu về nhân cách, ý thức chấp hành pháp luật thì các bị cáo chỉ vì ham mê chơi bài tứ sắc và muốn có lợi ích trước mắt mà bất chấp pháp luật, cố ý vi phạm. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, bảo đảm cho việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đối với bị cáo Phan Thị N1 có anh ruột là ông Phan Văn Mong tham gia cách mạng và đã hy sinh được công nhận là Liệt sĩ, được Nhà nước truy tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; còn bị cáo Nguyễn Thị N là người cao tuổi; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận các bị cáo Nguyễn Thị N và Phan Thị N1 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp

luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

11 (mười một) bộ bài tứ sắc; 01 (một) tấm trải bằng cao su màu trắng, kích thước 1,01 x 01m. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu được trên chiếu bạc. Xét thấy, đây là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị N và Phan Thị N1 phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 20.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Phan Thị N1 số tiền 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 11 (mười một) bộ bài tứ sắc; 01 (một) tấm trải bằng cao su màu trắng, kích thước 1,01 x 01m.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị N1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị N.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mỹ Ai